TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **234**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn K, xã H1, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn K, xã H1, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn H và chị Triệu Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã H1, huyện H2, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã H1, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 17/01/2012 cho anh Đặng Văn H và chị Triệu Thị L không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đặng Văn Y, sinh ngày 02/11/2011; Đặng Thị H3, sinh ngày 10/7/2014 và Đặng Thị M, sinh ngày 19/7/2021 cho anh Đặng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Chị Triệu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung; Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã H1;
- Các đương sự;
- Lưu.

Hoàng Thị Minh Ngọc